TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

Đ/c Tuyến

LỊCH HỌC THÁNG 8 NĂM 2021

TT	Lớp	Địa điểm	GVCN	Thời gian	Tên bài – Nội dung học	Ghi chú
1	CCLLCTK14	P4.T2	Đ/c Mai		Thực hiện theo lịch của HVCT	
2	A176 – K24	Tứ Kỳ	Đ/c P.Quyên		Duyệt ĐK thi TN + Thi TN	
3	A177 – K24	Mở tại trường P4.T2	Đ/c Hoa	16-20	Thi KNLĐ,QL (0,5); CTĐ (2); MTTQ (2,5)	Thi KNLĐ,QL (C.16)
4	A178 - K24	Thanh Hà	Đ/c Hà	(07,08;14,15;21-28)	Thi CTĐ (0,5); MTTQ (4) + thi (0,5); NVĐP (4,5) + thi (0,5); HDKLTN (0,5); họp lớp + bình xét rèn luyện (0,5); NCTT (2)	Thi CTĐ (C.07); Thi MTTQ (S.25); HDKLTN (C.25); thi NVĐP (S.26); họp lớp + bình xét rèn luyện (C.26); NCTT (27-28)
5	A179 - K25	Ngân hàng Vietcombank	Đ/c Lan Anh	T3+T5;T7+CN (03,05;07,08;10,12,14,15;17, 19,21,22;24,26;28,29)	NN&PL (4,5) + thi (0,5); KNLĐ,QL (6,5) + thi (0,5); CTĐ (4)	Thi NN.PL (C.14); Thi KNLĐ,QL (C.28)
6	A180-K25	Mở tại trường	Đ/c Mai (LLCS)		Duyệt ĐK thi TN + Thi TN	
7	A181 – K25	Mở tại trường P4.T2	Đ/c Trinh	09-13	Thi QLHCNN (0,5); ĐLCS (4,5)	Thi QLHCNN (S.10)
8	A182 – K25	Công an tỉnh	Đ/c Phương	09-18	Thi QLHCNN (0,5); ĐL,CS (8); KNLĐ,QL(1)	Thi QLHCNN (S.11)
9	A183 – K25	Công an tỉnh	Đ/c Mai (LLCS)	20-29	Thi LSĐ (0,5); Thi NN,PL (0,5); QLHCNN (0,5); Sơ kết lớp (0,5); ĐL,CS (8)	Thi LSĐ (S.24); Thi NN,PL (S.25); Sơ kết lớp (C.29)
10	A184 – K25	TTGDTX -NN, Tin học	Đ/c Hà	T7+CN (07,08;14,15;21,22;28,29)	Thi ĐL,CS (0,5) + KNLĐ,QL (5); CTĐ (1,5)	Thi ĐL,CS (S.14)

11	**A185 – K25**	Vietinbank P2.T1	Đ/c Tuyến	**T5+T6+T7+CN** (05,06,07,08;12,13,14,15;19, 20,21,22;26,27,28,29)	Thi TTHCM (0,5); LSĐ (8,5)+ thi (0,5); Sơ kết lớp (0,5); ĐL,CS (6)	Thi TTHCM (C.14); Thi LSĐ (S.22); Sơ kết lớp (C.20).
12	**A186 – K25**	Thanh Miện	Đ/c Lan Anh	16-20	CNMLN (5)	
13	**A187 – K25**	Chí Linh	Đ/c Trinh	**T7+CN** (07,08;14,15;21,22;28,29)	NN&PL (1)+thi (0,5); QLHCNN (6,5)	Thi NN&PL (S.21)
14	**A188 – K25**	Ninh Giang	Đ/c Hà	23-27	CNMLN (2,5) + TTHCM (2,5)	
15	**A189 – K25**	Gia Lộc	Đ/c Phương	09-13	Thi TTHCM (0,5); LSĐ (4); NN&PL (0,5)	Thi TTHCM (S.10)
16	**A190 – K25**	BHXH tỉnh	Đ/c Hương	**T7+CN** (07,08;14,15;21,22;28,29)	TTHCM (2) + thi (0,5); LSĐ (5,5)	Thi TTHCM (C.15)
17	**A191 – K25**	TPHD	Đ/c Hoa	**T5+T6** (12,13;19,20;26,27)	LSĐ (3) + thi (0,5); NN&PL (2,5)	Thi LSĐ (S.26)
18	**A192 – K25**	Thanh Hà	Đ/c Phương	02-06	Thi NN&PL (0,5); CNMLN(4,5)	Thi NN&PL (S.05)
19	**A193 – K25**	Chí Linh	Đ/c Hoa	**T3+T4** (03,04;10,11;17,18;24,25; 31,01/9)	CNMLN (7,5) + thi (0,5); TTHCM (2)	Thi CNMLN (S.31)
20	**A194 - K26**	Kinh Môn	Đ/c Lan Anh	09-13	CNMLN (5)	
21	**A195-K26**	TTGDTX -NN, Tin học	Đ/c Hương	**T7+CN** (07,08;14,15;21,22;28,29)	CNMLN (7,5); TTHCM (0,5)	
22	**A196-K26**	Bình Giang	Đ/c Trinh	**T5+T6** (12,13;19,20;26,27)	CNMLN (6)	
23	**A197-K26**	Mở tại trường **P3.T2**	Đ/c Liên	**16-20; 23-27**	CNMLN (5,5)+ thi (0,5); TTHCM (4)	Thi CNM-LN (C.27)
24	**A198-K26**	Tứ Kỳ	Đ/c Xoa (XDĐ)	**02-06**	LSĐ (5)	

25	A199-K26	Kim Thành	Đ/c Xuân (LL)	**T6+T7 06,07;13,14;20,21;27,28**	NN&PL (8)	
24	CV - Khóa 68	P1.T1	Đ/c Chung		Xét duyệt TN + Bế giảng	
25	CV - Khóa 69	Mở tại trường P6.T3	Đ/c Chung	02-06; 09-13	Theo lịch gửi các khoa, phòng	
26	CV - Khóa 70	Tứ Kỳ	Đ/c Tứ	**T7+CN**	Theo lịch gửi các khoa, phòng	
27	CVC - Khóa 36	Mở tại trường **(P2.T1)**	Đ/c Minh	02-06; 09-13; 16-18	Theo lịch gửi các khoa, phòng	
28``` ``````	Bồi dưỡng LĐCP – Khóa 8	Bệnh viện ĐK tỉnh	Đ/c Thanh - NNPL	**T4 (17h-21h)+T7**	Theo lịch gửi các khoa, phòng	
29	Bồi dưỡng LĐCP – Khóa 9	Mở tại trường P6.T3	Đ/c Xuân - NNPL	16-20; 23-27	Theo lịch gửi các khoa, phòng	
30	BDCB MTTQ cơ sở (lớp thứ nhất)	P6-T3				Dự kiến khai giảng
31	BDCB MTTQ cơ sở (lớp thứ hai)	P6-T3				Dự kiến khai giảng
32	Bồi dưỡng CT,PCT Hội LHPN cơ sở					Dự kiến khai giảng

Hải Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

ThS. Đặng Thị Hương

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

TS. Lê Xuân Huy